

Số: /KH - SGDDĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của ngành GDĐT tỉnh với chủ đề **“Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”** như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành GDĐT tỉnh tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị giáo dục trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp toàn ngành Giáo dục tỉnh năm học 2024 - 2025 gắn với thực hiện đúng các quy định, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động triển khai Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học... tạo điều kiện để các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục; chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện chương trình năm học 2024-2025 đảm bảo hoàn thành chương trình năm học đúng kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của các cơ sở giáo dục để kịp thời điều chỉnh và đề xuất những biện pháp khắc phục nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ.

Đổi mới công tác quản lý giáo dục; quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong điều hành, quản lý. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất trong nhà trường; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.

2. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó, quan tâm đến đối tượng học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

Củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở, xóa mù chữ và từng bước phấn đấu đạt mức độ cao hơn để nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2025-2030”; Kế hoạch triển khai Chương trình nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong

chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; trong đó ưu tiên củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú, các trung tâm học tập cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật. Nghiên cứu, tham mưu triển khai Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật; phát huy vai trò của Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tỉnh trong nuôi dạy học sinh khuyết tật và hỗ trợ học sinh học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non; bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là tại các cơ sở mầm non ngoài công lập, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới.

Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp, đặc biệt với các lớp 5, lớp 9 và lớp 12. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tiến hành rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019-2025. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo; nghiên cứu, xây dựng đề án, kế hoạch từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa các chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục thường xuyên, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học tập suốt đời và xây dựng xã

hội học tập. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 13078/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà các cấp học phổ thông, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, tăng tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan; phân tích, đánh giá và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông để phục vụ công tác quản lý chuyên môn và tham mưu ban hành chính sách dạy học ở các địa phương, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bảo đảm đủ số lượng và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Tuyển dụng, quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao tại Quyết định 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên mầm non, giáo viên dạy các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trường hợp chưa tuyển đủ giáo viên thì bố trí nguồn lực hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ; nghiên cứu có cơ chế, chính sách để thu hút giáo viên đến công tác và gắn bó lâu dài tại địa phương.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng kế hoạch để tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức các cơ sở mầm non, phổ thông.

5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Tham mưu, bố trí ngân sách thực chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 37/2004/NQ-

QH11 của Quốc hội, Luật Giáo dục 2019 và Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Tham mưu các cấp bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỷ lệ tối thiểu 19% (chưa kể chi từ nguồn thu học phí) theo quy định. Triển khai thực hiện hiệu quả nguồn vốn phân bổ theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án đã được phê duyệt. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc rà soát quy hoạch, điều chỉnh sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 877/QĐ-UBND); Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh về điều chỉnh Phụ lục Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 877/QĐ-UBND của UBND tỉnh; điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường lẻ, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi nhất cho trẻ em, học sinh và người dân; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường lớp học ở những khu vực có dân số tăng nhanh, đông dân cư. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học.

Thực hiện đúng quy định về các khoản thu trong các cơ sở giáo dục; tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học. Chú trọng giáo dục học sinh, sinh viên lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm, giáo dục pháp luật cho học sinh thông

qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội, kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội; phòng chống đuối nước; bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng ứng xử các tình huống có liên quan đến phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh.

Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới; Luật Giáo dục quốc phòng, an ninh năm 2013 và các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động theo từng đối tượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có hiệu quả. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất, y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiên toàn và nâng cao hệ thống y tế trường học. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quy trình đưa đón học sinh bằng dịch vụ xe ô tô đảm bảo tuyệt đối cho trẻ em, học sinh.

Tiếp tục tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”;

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông.

7. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Đẩy mạnh hơn nữa hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết.

Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình học bổng đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài có sử dụng ngân sách Nhà nước. Đẩy mạnh công tác quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục tiểu học, giáo dục trung học phổ thông (SEA-PLM, PISA, TALIS) chu kỳ 2024, 2025.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 10/4/2023 của Sở GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học giai đoạn 2023-2025 và Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 25/4/2023 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 của ngành GDĐT.

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm và các học liệu khác để phục vụ cho hoạt động dạy học; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai thực hiện học bạ số. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Tập trung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND huyện, thị xã, thành phố; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; công tác liên kết đào tạo; tổ chức hoạt động giáo dục của các trung tâm tin học - ngoại ngữ, trung tâm tư vấn du học, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện dân chủ tại các cơ sở giáo dục.

10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành Giáo dục

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng,

Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các chủ trương, chính sách mới của ngành; các hoạt động và sự kiện lớn của ngành như: 42 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam, 80 năm xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025, tổng kết việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; các hoạt động và sự kiện lớn của tỉnh như: 120 năm thành lập tỉnh Đắk Lắk, 50 năm giải phóng Buôn Ma Thuột,...

Đẩy mạnh truyền thông nội bộ, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, trong thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện nhiệm vụ năm học. Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương để đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, Nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh phát động, gắn với tiếp tục đẩy mạnh “Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tổ chức hiệu quả các hoạt động thi đua lập thành tích kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, kỷ niệm 80 năm truyền thống của ngành Giáo dục; tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Giáo dục tỉnh giai đoạn 2020-2025.

Thực hiện đúng nguyên tắc và các quy định về thi đua, khen thưởng nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành GDĐT.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: Phần đầu cuối năm 2024 đạt 62%, cuối năm 2025 đạt 64%.

2. Tỷ lệ thôn, buôn có trường, lớp mẫu giáo (tính cả học ghép các thôn, buôn): Đạt 100%.

3. Tỷ lệ phòng học kiên cố: Phần đầu đạt 90% vào cuối năm 2024, đạt 93% vào cuối năm 2025

4. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường, lớp (đầu năm học 2024-2025)

- Trẻ nhà trẻ (dưới 36 tháng): 16,5%;
- Mẫu giáo (3 - 5 tuổi): 86%;
- Trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo: 99,55%;
- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 99,98 %;
- Trẻ 11 tuổi vào lớp 6: 99,85%

5. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (cuối năm 2024)

- Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi: Đạt chuẩn;
- Phổ cập giáo dục tiểu học đạt chuẩn mức độ 2;
- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 1;
- Xóa mù chữ: đạt chuẩn mức độ 1.

6. Tăng tỷ lệ xã, phường, thị trấn (xã) đạt chuẩn tiêu chí số 5 và tiêu chí số 14 thuộc lĩnh vực giáo dục trong chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh, đến cuối năm 2024 đạt:

- Số xã đạt 2 tiêu chí: 128/151 xã, đạt tỉ lệ 82,1%;
- Số xã đạt tiêu chí số 5: 128/151 xã, đạt tỉ lệ 82,1%;
- Số xã đạt tiêu chí số 14: 149/151 xã, đạt tỉ lệ 98,7%.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực công tác, các cấp học; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan quản lý giáo dục địa phương và các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch năm học; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học; tham mưu tổ chức các hoạt động trong năm học đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tham mưu đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện báo cáo sơ kết học kỳ I, báo cáo tổng kết năm học; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Bộ GDĐT theo quy định; phối hợp Văn phòng Sở thực hiện báo cáo cuối học kỳ I và cuối năm học của toàn ngành (Báo cáo cuối học kỳ I trước ngày 25/01/2025; báo cáo cuối năm học trước ngày 10/6/2025).

1.2. Văn phòng Sở GDĐT có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo định kỳ và đột xuất với UBND tỉnh và Bộ GDĐT theo quy định.

2. Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Căn cứ kế hoạch năm học 2024-2025 của toàn ngành; căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cấp học và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để xây dựng kế hoạch năm học của địa phương, đơn vị; xác định các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể; tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch năm học.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương các cấp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể liên quan trên địa bàn quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ các

cơ sở giáo dục trong triển khai thực hiện kế hoạch năm học; trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 12, đặc biệt là các lớp 5, 9, 12; trong thực hiện thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới.

Định kỳ cuối học kỳ I và cuối năm học báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị về Sở GDĐT (qua các phòng chuyên môn của Sở GDĐT): Báo cáo cuối học kỳ I trước ngày 20/01/2025; báo cáo cuối năm học trước 05/6/2025.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- UBND các huyện, TX, TP (p/h);
- Lãnh đạo Sở (c/đ);
- Công đoàn ngành GD (p/h);
- Các phòng CMNV Sở (t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Các phòng GDĐT (t/h);
- Các trung tâm GDNN-GDTX (t/h);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh Xuân